TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HS-PT
Ngày: 11/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Văn T, phạm tội: "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 268/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Trú tại: Thôn F, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn M và bà Đinh Thị C, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2024, đến ngày 06/6/2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Xuân T1, Văn phòng L - 5, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị M1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1960 (bố chị Lê Thị M1). Trú tại: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Vũ Văn T và chị Lê Thị M1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương đều là người sống lang thang tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Tối ngày 28/5/2024 cả hai cùng nằm ngủ tại nhà chờ bán vé tàu cao tốc C - Hải Phòng ở tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng nên quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau.

Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 31/5/2024, T rủ chị M1 đi dạo dọc bờ biển, chị M1 đồng ý. Cả hai đi đến chỗ có bậc lên xuống bờ biển đối diện nhà hàng B tại số B đường A, tổ dân phố A, thị trấn C và trèo qua lan can đi xuống bậc lên xuống bờ biển đứng nói chuyện với nhau. Trong khi nói chuyện T và chị M1 xảy ra tranh cãi, chị M1 nói T"cút đi" nên T bực tức dùng hai tay bóp cổ chị M1 từ phía sau và đẩy ngã xuống biển. Sau đó T tiếp tục nhảy xuống biển dẫm lên lưng chị M1 dìm xuống. Khi thấy chị M1 không còn cử động thì T đẩy chị M1 ra xa bờ biển rồi lên bờ và đi về nhà chờ bán vé tàu cao tốc ngồi.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 31/5/2024, Công an thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của người dân về việc phát hiện tử thi của chị Lê Thị Mai N ở khu vực biển vịnh C thuộc tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, Vũ Văn T đầu thú tại Công an huyện C và khai nhận hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 của T, kiểm tra điện thoại có 01 bức ảnh chụp chung giữa T và chị M1 vào ngày 30/5/2024. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường, ở trên bậc lên xuống biển vịnh C đối diện nhà hàng B đã phát hiện 01 túi màu hồng, bên trong túi có 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M1, 01 điện thoại màu trắng. Đo mực nước tại khu vực bờ biển xác định thời điểm 18 giờ 15 đến 18 giờ 20 độ sâu sát mép bờ kè là 156cm, cách mép bờ kè 14m độ sâu là 260cm.

Tiến hành khám nghiệm tử thi chị Lê Thị M1 xác định: Nền cổ phải cách dái tai 04cm có vết xây xước, bầm tụ máu nông kích thước (02 x 01)cm. Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái có vết tụ máu kích thước (01 x 01)cm. Bộ phận sinh dục không bị xây xước, sang trấn. Tổ chức cơ vùng cổ dưới vết bầm tím, xây xước, tụ máu nông, các vị trí khác không tụ máu, lòng khí quản chứa nhiều dịch bọt và ít bùn phù sa màu vàng đen. Tổ chức cơ thành ngực bụng không tụ máu, hệ thống xương không bị dập gãy. Phổi phù căng, diện cắt chảy nhiều dịch bọt màu hồng. Bề mặt tim và phổi có một số chấm xuất huyết, hai bên lồng ngực chứa 500ml dịch màu hồng. Các tạng trong ngực bụng xung huyết, dạ dày chứa ít nước và dịch tiêu hóa, tử cung không có thai, niêm mạc xung huyết. Buồng trứng bên trái có khối u kích thước (02 x 02 x 1,5)cm.

Kết luận giám định tử thi số 1925/KL-KTHS ngày 29/6/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Các thương tích trên nạn nhân có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập nhẹ, chèn ép, cọ xát. Nguyên nhân chết của nạn nhân do ngạt nước.

Tại Cơ quan điều tra bị can Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 150.000.000 đồng chi phí mai táng, 350.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng 01 điện thoại Iphone 6 của bị can Vũ Văn T; đối với 01 chiếc túi màu hồng, bên trong túi có 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị M1, 01 điện thoại màu trắng của bị hại chị Lê Thị M1 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho đại diện hợp pháp của chị M1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 268/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn T 20 (hai mươi) năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn S số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu)* đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu trong trường hợp bị cáo chậm thi hành việc bồi thường, nghĩa vụ về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 26 tháng 01 năm 2025 bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 30 tháng 12 năm 2024 người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Lê Văn S có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo lên hình phạt tù chung thân và tăng mức bồi thường lên 450.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều giữ nguyên nội dung kháng cáo. Gia đình bị cáo xuất trình đơn kêu oan, xác nhận về việc bị cáo có bác ruột bị cáo là liệt sỹ Vũ Văn M2, bản sao Bằng Tổ quốc ghi công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án nội dung kháng cáo, có quan điểm: Bản án sơ thẩm đã kết án và xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo có nhược điểm về tinh thần, có xác nhận hay đi lang thang, ngủ ở nghĩa địa, gầm cầu, bị cáo không biết bơi.. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 Bộ luật Tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tránh oan sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các cơ quan và người tiến hành tố tụng của thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ban đầu bị cáo không thừa nhận việc giết chị M1 nhưng quá trình xét hỏi bị cáo đã thừa nhận vì bực tức, ghen tuông nên đã giết chị M1, sau khi đẩy chị M1 xuống biển, bị cáo đã nhảy xuống dìm chết chị M1. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (Bút lục 73 - 114), tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, hồ sơ thực nghiệm điều tra, kết quả giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Bị cáo Vũ Văn T và bị hại Lê Thị M1 sống lang thang tại khu vực thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Tối 28/5/2024, bị cáo và chị M1 gặp và quen biết nhau tại khu vực nhà chờ bán vé tàu cao tốc C - Hải Phòng ở tổ dân phố A, thị trấn C. Bị cáo khai đã nảy sinh tình cảm với chị M1. Khoảng 3h - 4h sáng ngày 31/5/2024, khi chị M1 đang ngủ tại nhà chờ bán vé tàu thì bị cáo về và rủ chị M1 đi chơi, hóng gió tại khu vực biển vịnh C thuộc tổ dân phố A, thị trấn C, chị M1 đồng ý; khi hai người đang nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị M1 đuổi bị cáo "C1 đi" nên bị cáo bực tức, lúc này bị cáo đứng ở bậc thang lên xuống bờ biển phía trên, chị M1 đứng ở bậc thang phía dưới, mặt quay ra biển, bị cáo đã dùng tay bóp cổ chị M1 từ phía sau và đẩy chị M1 xuống biển. Khi thấy chị M1 giãy giụa dưới nước, bị cáo đã nhảy xuống dùng tay ấn đầu chị M1, chân đè lên lưng đến khi chị M1 không còn giãy giụa nữa thì đẩy chị M1 ra xa, bị cáo lên bờ và đi về nhà chờ bán vé ngủ. 14 giờ 15 phút ngày 31/5/2024, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Theo kết luận giám định xác định chị M1 chết nguyên nhân là do ngạt nước. Bị cáo khai nhận vì ghen tuông và bực tức nên đã tước đoạt tính mạng chị M1. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại về hình phạt và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

[4.1] Về hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị mức hình phạt 20 năm tù với bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng đồng tình. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình thêm xác nhận về việc bị cáo có bác ruột bị cáo - ông Vũ Văn M2 là liệt sỹ, bản sao Bằng Tổ quốc ghi công và việc bị cáo đầu thú chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt 20 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, phù hợp với các đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, có căn cứ, và đúng pháp luật. Bị cáo không bị oan.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền bao gồm: Tiền cấp cứu, mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng bị cáo đồng ý. Việc thống nhất thoả thuận nêu trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Với những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc tăng hình phạt, tăng bồi thường với bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tránh oan sai không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn T; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc tăng hình phạt, tăng bồi thường với bị cáo.

2. Giữ nguyên các quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 268/2024/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như sau:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, (bổ sung khoản 2) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn T 20 (Hai mươi) năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn S số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ I- Toà án nhân dân tối cao;*
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;*
- *Cục THADS thành phố Hải Phòng;*
- *Trại TG- CA thành phố Hải Phòng;*
- *Bị cáo (qua TTG);*
- *Các đương sự (theo đ.c);*
- *Lưu HSVA, HCTP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh